

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn phường Thuận Phước giai đoạn 2022-2030

Thực hiện Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND quận Hải Châu về việc thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn quận Hải Châu giai đoạn 2022-2030;

UBND phường xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi (NCT) trên địa bàn phường Thuận Phước giai đoạn 2022-2030 với những nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND quận Hải Châu về việc thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn quận giai đoạn 2022-2030 phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của địa phương; trong đó chú trọng đến việc thực hiện đảm bảo chính sách, quyền và nghĩa vụ của NCT, không ngừng nâng cao chất lượng đời sống vật chất, sức khỏe, văn hóa, tinh thần cho NCT, tiếp tục phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ, kinh nghiệm, vai trò, cống hiến của NCT trong xã hội và gia đình; tạo điều kiện để NCT tham gia các hoạt động văn hóa xã hội, giáo dục, việc làm, kinh tế, chính trị và các hoạt động xã hội khác phù hợp với sức khỏe, nhu cầu, nguyện vọng, khả năng; phát triển mạng lưới an sinh xã hội đối với NCT phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của phường; thực hiện bình đẳng trong thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản cho NCT.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

| TT | Nội dung chỉ tiêu  | Đơn vị tính | Giai đoạn 2022-2025 | Giai đoạn 2026-2030 |
|----|--|-------------|---------------------|---------------------|
| 1  | Tỷ lệ NCT đủ điều kiện quy định được giải quyết hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên và các chế độ trợ giúp khác                            | %           | 100                 | 100                 |
| 2  | Tỷ lệ NCT không nơi nương tựa, không có người phụng dưỡng, đủ điều kiện quy định được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội | %           | 100                 | 100%                |
| 3  | Tỷ lệ NCT không phải sống trong nhà ở xuống cấp  | %           | 100                 | 100                 |

|    |   |   |             |     |
|----|---|---|-------------|-----|
|    | hư hỏng nặng  |   |             |     |
| 4  | Tỷ lệ NCT có khả năng lao động, có nhu cầu và đủ điều kiện quy định được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo nghề, hướng dẫn sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, vay vốn phát triển sản xuất | % | 100         | 100 |
| 5  | Tỷ lệ số khu dân cư có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của NCT  | % | 70          | 70  |
| 6  | Tỷ lệ NCT tham gia luyện tập thể dục, thể thao  | % | 70          | 70  |
| 7  | Tỷ lệ NCT tham gia văn hóa, văn nghệ  | % | 50          | 70  |
| 8  | Tỷ lệ số khu dân cư có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò NCT  | % | 50          | 70  |
| 9  | Tỷ lệ số khu dân cư có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT   | % | 100         | 100 |
| 10 | Tỷ lệ NCT có thẻ bảo hiểm y tế  | % | 100         | 100 |
| 11 | Tỷ lệ NCT được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe   | % | ít nhất 90% | 100 |
| 12 | Tỷ lệ NCT khi bị ốm đau, dịch bệnh được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe  | % | 100         | 100 |
| 13 | Tỷ lệ NCT có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau   | % | 100         | 100 |
| 14 | Tỷ lệ NCT khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng   | % | 70          | 80  |
| 15 | Tỷ lệ NCT có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định   | % | 100         | 100 |
| 16 | Tỷ lệ NCT có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu   | % | 70          | 80  |
| 17 | Tỷ lệ gia đình có NCT bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho NCT.   | % | 50          | 80  |

|    |   |   |    |    |
|----|---|---|----|----|
| 18 | Tỷ lệ NCT tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông tối thiểu | % | 50 | 80 |
|----|---|---|----|----|

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức

a) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về NCT. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hành động của cộng đồng, xã hội về tác động và thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, chuyển đổi số tác động đến đời sống của NCT; nghĩa vụ và trách nhiệm chăm sóc, phát huy vai trò NCT.

b) Tăng cường các hình thức phổ biến, truyền đạt những thông tin, kiến thức khoa học nhằm hạn chế các nguy cơ gây bệnh ở NCT, cách phòng bệnh và sử dụng thuốc... Tuyên truyền cho NCT và gia đình có ý thức tiết kiệm lo cho NCT như: tự nguyện đóng góp Quỹ chăm sóc NCT, tham gia bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế, ...

c) Tăng cường phổ biến các mô hình chăm sóc NCT ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả; phổ biến gương điển hình NCT trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Tổ chức nhân rộng các kinh nghiệm tốt, các mô hình làm tốt công tác chăm sóc NCT...

d) Đẩy mạnh các hoạt động phối hợp giữa cộng đồng, nhà trường và gia đình nhằm tuyên truyền giáo dục truyền thống "kính lão trọng thọ", biết ơn và giúp đỡ NCT, chăm sóc NCT cô đơn không nơi nương tựa tại cộng đồng.

### 2. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe NCT

a) Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe NCT ở Trạm Y tế phường, ưu tiên nhóm NCT từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên.

b) Nâng cao năng lực cho Trạm Y tế phường để tăng cường triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NCT tại gia đình và cộng đồng; tham gia tập huấn nâng cao năng lực; bổ sung trang thiết bị; tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe NCT tại Trạm Y tế phường và tại cộng đồng; tổ chức tốt chiến dịch chăm sóc sức khỏe NCT, khám sàng lọc bệnh ở NCT theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

c) Xây dựng và duy trì hoạt động các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT, lồng ghép các nội dung tự chăm sóc sức khỏe NCT vào sinh hoạt các câu lạc bộ liên thế hệ, các mô hình câu lạc bộ của NCT và người nhà của NCT nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe của NCT và kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT cho người nhà.

### 3. Trợ giúp xã hội, dạy nghề, tạo việc làm, vay vốn, hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho NCT

a) Thực hiện đảm bảo chính sách trợ giúp xã hội cho NCT theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND. Thực hiện tốt công tác

chúc thọ, mừng thọ theo Nghị quyết số 246/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng.

b) Tăng cường các hoạt động, mô hình giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho NCT, ưu tiên hỗ trợ NCT có hoàn cảnh khó khăn có khả năng lao động, có nhu cầu việc làm.

c) Thực hiện hỗ trợ sinh kế, cho vay vốn với lãi suất ưu đãi cho NCT có khả năng lao động, có nhu cầu, đủ điều kiện theo quy định để tạo việc làm, phát triển sản xuất, tăng thu nhập.

d) Hỗ trợ sửa chữa, xây mới nhà ở xuống cấp hư hỏng nặng, công trình vệ sinh cho NCT khó khăn.

e) Nâng cao chất lượng hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT ở khu dân cư theo quy định của pháp luật để trợ giúp khó khăn về đời sống kinh tế cho NCT cô đơn, khuyết tật hoặc thường xuyên đau ốm. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của NCT và Chi Hội NCT khu dân cư.

g) Khuyến khích, kêu gọi xã hội hóa, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động: nhận phụng dưỡng, chăm sóc NCT cô đơn, đời sống khó khăn; hỗ trợ giảm nghèo, nhà ở xuống cấp cho NCT; hướng nghiệp, dạy nghề, hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm phù hợp cho NCT.

h) Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động quan tâm, chăm sóc NCT tại gia đình, cộng đồng.

### **5. Trợ giúp NCT tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch**

a) Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao, vui chơi giải trí phù hợp với NCT; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập và phát triển các câu lạc bộ văn hóa, thể dục, thể thao của NCT ở địa phương.

b) Phát triển các môn thể thao phù hợp với NCT tham gia tập luyện, thi đấu; tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa ở các nhà văn hoá phù hợp với sự tham gia của NCT.

c) Xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với NCT ở nơi công cộng. Khuyến khích gia đình, tộc họ, cộng đồng trong việc chăm sóc và phát huy vai trò NCT.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các Câu lạc bộ hoạt động tại các Nhà Văn hoá thực hiện đảm bảo chính sách miễn, giảm giá dịch vụ cho NCT khi tham gia các dịch vụ văn hóa, thể dục thể thao.

e) Triển khai thực hiện các thiết chế văn hóa cộng đồng; xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với NCT ở cộng đồng và gia đình, khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc NCT.

### **6. Phát huy vai trò NCT**

a) Tuyên truyền, vận động, khuyến khích NCT phát huy trí tuệ, kinh nghiệm, tích cực tham gia xây dựng gia đình, dòng họ văn hóa, cộng đồng xã hội văn minh; Phát huy vai trò của NCT trong phong trào thi đua “Tuổi cao chí càng cao, nêu

gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc”, gắn với cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

b) Vận động NCT tham gia các hoạt động kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, an ninh trật tự; tích cực tham gia các hoạt động kinh tế như: khôi phục nghề và truyền dạy nghề truyền thống... theo điều kiện và khả năng cụ thể; tham gia xây dựng chương trình thành phố “5 không”, “3 có”, “4 an”, tham gia công tác xã hội, đảm nhiệm các vị trí trong cấp ủy chi bộ, Ban điều hành tổ dân phố...

c) Hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm và vốn đầu tư phát triển sản xuất đối với NCT trực tiếp sản xuất, kinh doanh.

d) Tạo điều kiện cho NCT được tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật nhất là vấn đề liên quan đến NCT; tư vấn chuyên môn, kỹ thuật, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực y tế, giáo dục... của thành phố.

đ) Rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT. Hỗ trợ duy trì và phát triển các Câu lạc bộ liên thế hệ và các câu lạc bộ chăm sóc và phát huy vai trò NCT dựa vào cộng đồng.

### **7. Trợ giúp NCT sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông**

Tham gia tập huấn, hướng dẫn cho NCT kiến thức cơ bản về tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin trong các dịch vụ xã hội, sinh hoạt hằng ngày.

### **8. Trợ giúp pháp lý đối với NCT**

a) Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho NCT gặp khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành... tại địa phương,... khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

b) Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với NCT thông qua các hoạt động thích hợp.

### **9. Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với NCT**

a) Tham gia tập huấn do cấp trên tổ chức về nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với NCT.

b) Ứng dụng công nghệ giúp NCT nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

### **10. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức của Hội NCT phường**

a) Tạo điều kiện hỗ trợ hoạt động của Hội NCT phường.

b) Phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT, các mô hình câu lạc bộ, nhất là mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc phát huy vai trò NCT...; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

c) Tạo điều kiện cho Hội NCT tham gia vào quá trình xây dựng, hoạch định các chính sách cho NCT; theo dõi, phản biện về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đối với NCT.

### **11. Thực hiện các hoạt động chủ động chuẩn bị cho tuổi già**

a) Tuyên truyền vận động công dân, đặc biệt độ tuổi từ sau 30 tuổi chủ động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi tiêu tiết kiệm, xây dựng kế hoạch chủ

động cho tuổi già từ khi còn trẻ để có nguồn tích lũy lúc ốm đau khi tuổi già. Tự nguyện đóng góp các quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ chăm sóc phụng dưỡng NCT.

b) Phổ biến, cung cấp kiến thức cho các thế hệ trong gia đình có NCT cách tìm hiểu về tâm lý và nguyện vọng chính đáng để tìm ra phương pháp, kỹ năng chăm sóc NCT.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm cho phường; Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT tại địa phương...

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. UBND phường**

a) Phối hợp với Hội NCT phường tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu liên quan trong Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Hội NCT phường đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

c) Tổ chức triển khai các hoạt động: trợ giúp xã hội, hỗ trợ sinh kế cho NCT...

d) Triển khai các hoạt động tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức; khảo sát, đánh giá và thu thập thông tin về NCT.

#### **2. Trạm Y tế phường**

Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, phòng chống dịch bệnh cho NCT. Phối hợp với Hội NCT phường và các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

#### **3. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng phường**

Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ trợ giúp NCT tham gia hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao. Phối hợp với Hội NCT phường và các ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

#### **4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hội đoàn thể phường**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia thực hiện Kế hoạch; Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động về chăm sóc, phát huy vai trò NCT; Huy động sức mạnh toàn dân tham gia vào công tác chăm sóc và phát huy vai trò NCT, gắn với các phong trào thi đua. Tham gia xây dựng chính sách; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về NCT.

#### **5. Hội NCT phường**

a) Chỉ đạo Chi Hội NCT khu dân cư triển khai thực hiện Chương trình thiết thực với từng khu dân cư, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động liên quan đến NCT

trên các lĩnh vực: kinh tế, văn hoá, xã hội, thể dục - thể thao, sức khỏe, phát huy vai trò NCT.

b) Tăng cường vận động NCT tham gia sinh hoạt Hội, tham gia phát triển kinh tế, tạo việc làm góp phần giảm nghèo bền vững; xây dựng xã hội học tập, khuyến học, khuyến tài; triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả “Tháng hành động vì NCT Việt Nam”; cuộc vận động “Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò NCT”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; phong trào “Tuổi cao gương sáng”; phối hợp với các ngành chức năng chăm lo, phụng dưỡng về đời sống vật chất - tinh thần NCT theo các mục tiêu đề ra.

c) Củng cố, hướng dẫn phát triển Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò NCT; triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ và các mô hình câu lạc bộ NCT; Triển khai thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và phát huy vai trò NCT...

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về NCT trên địa bàn phường Thuận Phước giai đoạn 2022- 2030./.

**Nơi nhận:**

- UBND, Phòng LĐTB&XH quận;
- Đảng uỷ, UBMTTQVN; Hội - Đoàn thể phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thị Hà**